

THÔNG BÁO

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2024, cụ thể như sau:

- Cân đối ngân sách địa phương quý III năm 2024 (chi tiết theo biểu số 59/CK-NSNN).
- Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý III năm 2024 (chi tiết theo biểu số 60/CK-NSNN).
- Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý III năm 2024 (chi tiết theo biểu số 61/CK-NSNN).

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, KT;
- Lưu: VT, KT (HG).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 29/TB-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2024	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	17.442.633	16.076.000	9.995.918	62	57
I	Thu cân đối NSNN	7.914.887	16.076.000	8.960.338	56	113
1	Thu nội địa	6.920.525	14.391.000	7.820.693	54	113
2	Thu cân đối từ hoạt động XNK	994.362	1.685.000	1.139.645	68	115
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.527.746		816.735		9
III	Thu phản ánh qua NSNN			218.845		
B	TỔNG CHI NSDP	9.411.242	15.872.446	9.632.526	61	102
I	Chi cân đối NSDP	8.837.099	14.996.846	8.982.526	60	102
1	Chi đầu tư phát triển	5.386.918	6.384.112	2.616.000	41	49
2	Chi thường xuyên	3.442.295	8.137.259	6.270.300	77	182
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	6.886	18.000	15.226		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
5	Dự phòng ngân sách	-	286.475	80.000	28	
6	Chi từ nguồn tăng thu		170.000		-	
II	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	-	-			
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	574.143	875.600	650.000	74	113
C	BỘI CHI NSDP					
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	15.445	23.000	12.159		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 29/TB-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2024	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	7.914.887	16.076.000	8.960.338	56	113
I	Thu nội địa	6.920.525	14.391.000	7.820.693	54	113
1	Thu từ khu vực DNNN	364.251	630.000	234.381	37	64
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.935.119	3.368.000	2.042.240	61	106
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.386.218	2.235.000	2.041.847	91	147
4	Thuế thu nhập cá nhân	562.379	800.000	654.466	82	116
5	Thuế bảo vệ môi trường	113.714	173.000	119.074	69	105
6	Lệ phí trước bạ	158.662	235.000	197.851	84	125
7	Các loại phí, lệ phí	233.456	310.000	317.348	102	136
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.708.093	6.145.000	1.671.536	27	98
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	137.972	180.000	128.550	71	93
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước					
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	31.833	45.000	12.706	28	40
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	16.700	14.000	12.950	93	78
13	Thu khác ngân sách	272.128	256.000	387.743	151	142
	<i>Trong đó: Thu tiền BV&PT đất trồng lúa</i>	<i>113.439</i>		<i>177.520</i>		<i>156</i>
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	994.362	1.685.000	1.139.645	68	115
IV	Thu viện trợ					
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	6.738.781	14.150.600	7.644.766	54	113
1	Từ các khoản thu phân chia	3.478.316	6.632.050	3.988.943	60	115
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	3.260.465	7.518.550	3.655.823	49	112

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 29/TB-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2024	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	9.411.242	15.872.446	9.632.526	61	102
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	8.837.099	14.996.846	8.982.526	60	102
I	Chi đầu tư phát triển	5.386.918	6.384.112	2.616.000	41	49
II	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương					
III	Chi thường xuyên	3.442.295	8.137.259	6.270.300	77	182
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.240.578	2.795.367	2.096.500	75	169
2	Chi khoa học và công nghệ	14.037	33.572	25.200	75	180
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	340.842	715.871	536.900	75	158
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	65.688	167.440	125.600	75	191
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	26.385	38.319	28.700	75	109
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	14.203	24.904	18.700	75	132
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	88.633	278.909	209.200	75	236
8	Chi sự nghiệp kinh tế	295.074	1.466.595	1.099.900	75	373
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	680.998	1.291.681	968.800	75	142
10	Chi bảo đảm xã hội	369.653	734.364	550.800	75	149
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	6.886	18.000	15.226	85	221
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
VI	Dự phòng ngân sách		286.475	80.000	28	
VII	Chi từ nguồn tăng thu		170.000	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	574.143	875.600	650.000	74	113